

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số: 15/2018/DS - ST
Ngày: 14 - 11 - 2018
V/v: Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Doãn Văn Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Chiêu.

Ông Tạ Văn Nhật.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọt - Thẩm tra viên
Tòa án nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội tham gia phiên
tòa:** Ông Nguyễn Phụng Khá - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 39/2018/TLST - DS ngày 07 tháng 8 năm 2018 về việc tranh chấp Hợp đồng vay tài sản (Hợp đồng tín dụng) theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2018/QĐXXST- DS ngày 08 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín (Sacombank);
Địa chỉ: Số 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D. Chức vụ: Tổng Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hữu Ph, chức vụ: Giám đốc trung tâm thẻ Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Giấy ủy quyền số 1213/2017/GUQ-PL ngày 28/12/2017). Ủy quyền tham gia tố tụng cho ông Nguyễn Thanh H1. Chức vụ: Nhân viên Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Giấy ủy quyền số 1115/2018/UQ-TTT ngày 26/7/2018).

- Bị đơn: Ông Nguyễn Hữu H, sinh năm 1984; vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn L, xã H2, huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị Thùy Tr, sinh năm 1984; vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn L, xã H2, huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và các lời khai, đại diện của nguyên đơn trình bày:

Ngày 15/11/2011 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín và ông Nguyễn Hữu H có thỏa thuận vay nợ trên cơ sở Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng, bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng (gọi chung là Hợp đồng tín dụng). Số tiền cấp theo thẻ tín dụng có hạn mức sử dụng là 25.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân; lãi suất là 2,5%/tháng, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng ông Nguyễn Hữu H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 48.500.000 đồng. Ông H sử dụng thẻ từ tháng 11/2011 đến tháng 01/2012 và có thanh toán đều cho Ngân hàng nhưng đến tháng 02/2012 thì ông Nguyễn Hữu H vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Đến ngày 20/6/2012 do ông H không thực hiện đúng hợp đồng nên Ngân hàng đã chuyển khoản nợ của ông H sang nợ quá hạn. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông H đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 25.000.000 đồng. Cụ thể: Ngân hàng đã tính trừ số tiền trên vào phí trễ hạn là 1.117.401 đồng, phí vượt hạn mức là 316.501 đồng, phí thường niên phí rút tiền là 695.000 đồng, lãi trong hạn là 4.679.989 đồng và một phần giao dịch là 18.191.109 đồng. Tính đến ngày 10/09/2018, ông H còn nợ các khoản sau: Nợ gốc: 30.308.891 đồng; lãi quá hạn: 86.114.878 đồng. Tổng cộng: 116,423,769 đồng. Ngân hàng đề nghị Tòa án buộc ông Nguyễn Hữu H phải trả số nợ trên.

- Bị đơn ông Nguyễn Hữu H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Thùy Tr trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập ông H, bà Tr nhiều lần nhưng vắng mặt. Tòa án đã tiến hành các trình tự tố tụng theo quy định của pháp luật để tiến hành giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc ông Nguyễn Hữu H trả Ngân hàng số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 14/11/2018 gồm: Nợ gốc là 30.308.891 đồng và lãi quá hạn là 88.577.468 đồng, tổng cộng 118.886.359 đồng. Ngoài ra, Ngân hàng yêu cầu ông Nguyễn Hữu H phải tiếp tục trả lãi phát sinh trên số nợ gốc theo thỏa thuận trong hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, kể từ ngày 15/11/2018 cho đến khi thanh toán hết nợ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội tại phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử sơ thẩm; việc cấp tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự, thu thập

chứng cứ tài liệu và thời hạn chuẩn bị xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng trình tự Bộ luật tố tụng dân sự theo quy định.

Về nội dung: Căn cứ vào các Điều 266, 267 Bộ luật tố tụng dân sự, các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự và Điều 91, 95 Luật tổ chức tín dụng, chấp nhận đơn khởi kiện cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín buộc ông H phải thanh toán trả cho Ngân hàng tính đến ngày 14/11/2018 ông H còn nợ ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín tổng số tiền là 118.886.359đ (trong đó gốc là 30.308.891đ; lãi quá hạn là 88.577.468đ). Buộc ông H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín có đơn khởi kiện về việc tranh chấp Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đối với ông Nguyễn Hữu H có địa chỉ tại thôn L, xã H2, huyện Đ, Thành phố Hà Nội, theo quy định của pháp luật thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội. Ông Nguyễn Hữu H vay nợ tiền đối với Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín, bà Nguyễn Thị Thùy Tr có quan hệ là vợ ông Nguyễn Hữu H khi ông H vay nợ nên Tòa án xác định bà Tr là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ trình tự tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, ông Nguyễn Hữu H và bà Nguyễn Thị Thùy Tr đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật nhưng ông H, bà Tr không đến Tòa án, do đó Tòa án không tiến hành ghi lời khai, hòa giải được vụ án. Căn cứ vào Điều 220 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án đã quyết định đưa vụ án ra xét xử.

[2]. Về nội dung vụ án: Xác định ông Nguyễn Hữu H có vay tiền của Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín, cụ thể: Ngày 15/11/2011, ông Nguyễn Hữu H có đơn đề nghị Ngân hàng cấp thẻ tín dụng, đến ngày 18/11/2011 Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín đã cấp cho ông Nguyễn Hữu H theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Số tiền cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 25.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Lãi suất là 2,5%/tháng, lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng ông Nguyễn Hữu H đã giao dịch với số tiền 48.500.000 đồng. Sau đó, do ông H vi phạm nghĩa vụ trả nợ, không thanh toán trả tiền gốc, lãi cho Ngân hàng theo thỏa thuận nên từ ngày 20/6/2012, Ngân hàng đã chuyển khoản nợ của

ông H sang nợ quá hạn. Ông H cũng đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 25.000.000 đồng, trong đó Ngân đã tính trừ các khoản gồm: Phí trễ hạn là 1.117.401 đồng, phí vượt hạn mức là 316.501 đồng, phí thường niên phí rút tiền là 695.000 đồng, lãi trong hạn là 4.679.989 đồng và số tiền gốc là 18.191.109 đồng. Do ông H không trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện đến Tòa án.

Căn cứ vào các tài liệu do nguyên đơn xuất trình và do Tòa án thu thập được trong quá trình điều tra, xác định ông Nguyễn Hữu H có vay tiền của Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín. Tại phiên tòa, Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín chỉ yêu cầu ông H trả nợ mà không yêu cầu gì đối với bà Nguyễn Thị Thùy Tr là vợ ông H. Tòa án cũng xác định khoản nợ vay là khoản nợ cá nhân của ông H, không có căn cứ để buộc bà Tr cùng có nghĩa vụ trả nợ.

Số tiền gốc ông H còn nợ Ngân hàng tính đến ngày 14/11/2018 là 30.308.891 đồng. Xét việc ông Nguyễn Hữu H và Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín ký hợp đồng tín dụng là tự nguyện, phù hợp với các quy định của pháp luật. Ông H đã vi phạm các thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết, do vậy phía Ngân hàng có đơn khởi kiện yêu cầu ông H trả nợ là có căn cứ. Cần phải buộc ông Nguyễn Hữu H phải trả số tiền gốc còn nợ theo hợp đồng cho Ngân hàng.

[3]. Về lãi suất: Lãi suất các bên thỏa thuận khi ký kết Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ là 2,5%/tháng, từ ngày 20/6/2012 do ông H vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng tính lãi quá hạn là 3.75%/tháng. Như vậy, tính từ thời đó đến ngày 14/11/2018 thì ông Nguyễn Hữu H phải trả Ngân hàng số tiền lãi là 88.577.468 đồng.

[4]. Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín yêu cầu ông Nguyễn Hữu H phải tiếp tục trả lãi phát sinh trên số nợ gốc theo thỏa thuận trong Giấy đề nghị kiêm hợp đồng sử dụng thẻ kể từ ngày 15/11/2018 cho đến khi trả hết các khoản nợ cho Ngân hàng là đúng pháp luật nên chấp nhận.

[5]. Về án phí: Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Ông Nguyễn Hữu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải thanh toán trả Ngân hàng, theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 471, Điều 473, Điều 476 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín đối với ông Nguyễn Hữu H.

2. Buộc ông Nguyễn Hữu H phải thanh toán trả Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín số tiền tạm tính đến ngày 14/11/2018 gồm: Số tiền gốc là 30.308.891 đồng, số tiền lãi là 88.577.468 đồng. Tổng cộng: 118.886.359 đồng (Một trăm mười tám triệu tám trăm tám mươi sáu nghìn ba trăm năm mươi chín đồng).

3. Kể từ ngày 15/11/2018, ông Nguyễn Hữu H còn phải tiếp tục thanh toán số tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng của Ngân hàng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ đối với Ngân hàng.

4. Án phí: Ông Nguyễn Hữu H phải chịu 5.499.000 đồng (Năm triệu bốn trăm chín mươi chín nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín số tiền 2.838.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010108 ngày 07/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp, bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đ;
- CCTHADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Doãn Văn Tuyền